

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 05/02/2021

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia
đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tô Thị Thanh Tâm
2. Bà Đặng Thị Việt Hoài

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Hà Vĩnh Châm - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 02 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 225/2020/TLST-HNGĐ ngày 02/12/2020 về “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1996

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn D, xã B, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Anh Bùi Xuân H, sinh năm 1993

Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn C, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa các đương sự có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*) Tại đơn khởi kiện, lời khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình, thì nguyên đơn là chị Bùi Thị Huyền trình bày và có yêu cầu cụ thể như sau:

Chị và anh Bùi Xuân H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn kết hôn ngày 27/11/2015 tại Ủy ban nhân dân xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh H mãi chơi không tu chí làm ăn. Mặc dù gia đình đã khuyên bảo, hòa giải nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên đến tháng 4/2019 chị về nhà bố mẹ đẻ tại xã B, thành phố T sinh sống, vợ chồng cũng ly thân từ đó đến nay, mỗi người sống một nơi không còn quan tâm đến nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Xuân H.

Về con chung: Chị và anh H có một con chung là Bùi Hồng H, sinh ngày 10/9/2016, hiện con đang ở cùng anh H. Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con Bùi Hồng H, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay chị đang làm công nhân tại Công ty TNHH L tại xã B, thành phố T, thu nhập bình quân hằng tháng hơn 6 triệu đồng, chị có chỗ ở, chị có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con.

Về tài sản: Chị và anh H tự phân chia tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản.

*) Bị đơn là anh Bùi Xuân Hưng trình bày:

Về thời gian, thủ tục, địa điểm đăng ký kết hôn, mâu thuẫn và nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn như chị H trình bày ở trên là đúng. Anh xác định tình cảm với chị H không còn, không thể đoàn tụ được nên chị H xin ly hôn anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị H có một con chung là Bùi Hồng H, sinh ngày 10/9/2016, hiện con đang ở cùng anh. Ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con Bùi Hồng H, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay anh đang làm công nhân tại Công ty TNHH K, thu nhập bình quân hàng tháng khoảng 7.000.000 đồng. Từ khi chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống đến nay, anh được sự trợ giúp của gia đình đã nuôi dưỡng và chăm sóc con chu đáo, con có sức khỏe tốt, cuộc sống ổn định.

Về tài sản chung: Anh và chị H tự phân chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

*) Đại diện chính quyền địa phương nơi anh Hưng cư trú cung cấp nội dung như sau:

Anh Bùi Xuân H và chị Bùi Thị H có đăng ký kết hôn theo quy định, vợ chồng có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn C, xã P, thành phố T. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống cùng gia đình anh H được hơn một năm, sau đó thuê nhà tại xã B, thành phố T để ở. Khoảng 06 tháng gần đây, anh H cùng con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống cho đến nay, còn chị H vẫn ở tại xã B. Mâu thuẫn giữa anh H và chị H như thế nào địa phương không nắm được, việc chị H xin ly hôn anh H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Anh H và chị H có 01 con chung là cháu Bùi Hồng H, sinh năm 2016. Về vấn đề nuôi con và cấp dưỡng cho con đề nghị Tòa án xem xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế của anh chị để giải quyết, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu.

Về tài sản chung của anh H và chị H thì địa phương không nắm được, anh chị không nợ gì đối với các tổ chức, đoàn thể tại địa phương.

*) Bà Nguyễn Thị N (là mẹ đẻ chị Bùi Thị H) cung cấp thông tin như sau:

Sau khi kết hôn, chị Hu và anh H sinh sống cùng gia đình anh H. Đến đầu năm 2019, chị H và anh H đã xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh H mãi chơi không tu chí làm ăn. Đến tháng 4/2019, do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên chị H đã về nhà bà sinh sống cho đến nay. Mâu thuẫn giữa chị H và anh H đã rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, không thể đoàn tụ được nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn anh Hg.

Chị H và anh H có 01 con chung là Bùi Hồng H, sinh ngày 10/9/2016, hiện nay cháu đang ở cùng anh H. Bà đề nghị Tòa án giao cháu H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng vì cháu là con gái rất cần sự nuôi dưỡng, chăm sóc của chị H, bà và gia đình sẽ tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất về chỗ ở, hỗ trợ tối đa chị huyền trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc con.

Tài sản chung của chị H và anh H như thế nào bà không nắm được, anh chị không có nợ chung.

*) Ông Bùi Xuân Đ và bà Hoàng Thị K (là bố mẹ đẻ anh Bùi Xuân H) cung cấp thông tin như sau:

Quá trình chung sống, chị H và anh H đã xảy ra mâu thuẫn, tháng 4/2019, chị H đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống đến nay. Việc ly hôn hay đoàn tụ là do vợ chồng quyết định, nhưng theo ông bà anh H và chị H không còn khả năng đoàn tụ. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Anh H và chị H có 01 con chung là Bùi Hồng H, sinh ngày 10/9/2016, hiện nay cháu đang ở cùng anh H và gia đình ông bà. Từ khi chị H về nhà bố mẹ đẻ sinh sống đến nay, ông bà cùng anh H đã nuôi dưỡng, chăm sóc cháu chu đáo, cháu có sức khỏe bình thường, phát triển bình thường về tâm sinh lý, học tập tốt, hòa nhập với các bạn trong lớp mầm non, cháu đang có cuộc sống ổn định, mọi người trong gia đình đều yêu quý, chăm sóc cháu. Gia đình không ngăn cản chị H thăm nom, chăm sóc con nhưng từ khi chị H về nhà bố mẹ đẻ sinh sống đến nay chưa một lần về thăm cháu mà chỉ đến lớp cháu đang học.

Nay gia đình ông bà tha thiết đề nghị Tòa án giao cháu Bùi Hồng H cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, gia đình sẽ tạo mọi điều kiện tốt nhất về chỗ ở, kinh tế và hỗ trợ tối đa để anh H nuôi dưỡng, chăm sóc cháu. Gia đình ông bà yêu cầu chị H muốn đón con về chơi hoặc thăm nom con thì phải báo cho gia đình ông bà biết và phải thống nhất về thời gian để không làm ảnh hưởng đến việc học tập và sinh hoạt của cháu.

*) Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến tại phiên tòa giải quyết vụ án dân sự:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của đương sự đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 147; 203; 235; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; điều 26; điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

+ Về hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị H và anh Bùi Xuân H được thuận tình ly hôn.

+ Về nuôi con chung: Xử giao cho H được trực tiếp nuôi dưỡng con Bùi Hồng H, sinh ngày 10/9/2016; không đặt ra giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

- + Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.
- + chị Huyền phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.
- + Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Bùi Thị H và anh Bùi Xuân H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, không tôn trọng nhau. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên đến tháng 4/2019 vợ chồng ly thân, mỗi người sống một nơi không còn quan tâm đến nhau. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên chị H xin ly hôn, anh H thuận tình ly hôn. Vì vậy, áp dụng điều 51, 55 Luật Hôn nhân và Gia đình: Xử cho chị Bùi Thị H và anh Bùi Xuân H được thuận tình ly hôn.

[2] Về nuôi con chung: Chị H và anh H có 01 con chung là Bùi Hồng H, sinh ngày 10/9/2016, hiện con đang ở cùng anh H. Ly hôn, chị H và anh H đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con, không yêu cầu cấp dưỡng và đều chứng minh điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con. Xét yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy: Cả anh H và chị H đều có đủ điều kiện để được trực tiếp nuôi dưỡng con, tuy nhiên, từ khi chị H và anh H ly thân đến nay, anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Bùi Hồng H, cháu đang có cuộc sống, học tập và sinh hoạt ổn định, sức khỏe và học tập tốt, phát triển bình thường về tâm sinh lý. Anh H có chỗ ở, có việc làm và thu nhập ổn định. Mặt khác anh H đã, đang và sẽ được gia đình tạo mọi điều kiện và hỗ trợ tối đa để nuôi dưỡng và chăm sóc con. Do đó, giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng con Bùi Hồng H, sinh ngày 10/9/2016 là phù hợp quy định tại các điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Do anh H không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Bùi Thị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Căn cứ nhận xét trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 147; 203; 235; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; điều 26; điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị H và anh Bùi Xuân H được thuận tình ly hôn.

2. Về nuôi con chung: Xử giao cho anh Bùi Xuân H được trực tiếp nuôi dưỡng con Bùi Hồng H, sinh ngày 10/9/2016; không đặt ra giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Chị H và anh H có quyền, nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

3. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tạm ứng án phí số 00099903 ngày 02/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T thành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Nguyên đơn là chị Bùi Thị H, bị đơn là anh Bùi Xuân H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 05/02/2021.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Thái Bình;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Dương sự;

(đã ký)

- UBND xã P, TP.T, tỉnh Thái Bình

(Nơi ĐKKH);

- Chi cục THADS TP.T;

Nguyễn Hồng Thái

- Lưu hồ sơ vụ án.